TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 212/2024/HNGĐ-ST	*Tp.Cà Mau, ngày 03 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 335/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Tô Hồng P, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Hẻm 139, NTT, khóm M, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Dư Minh Đ, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Hẻm 139, NTT, khóm M, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các Đ sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có Đ sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Tô Hồng P và ông Dư Minh Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các Đ sự cụ thể như sau:

- Hôn nhân: Bà Tô Hồng P và ông Dư Minh Đ thuận tình ly hôn.

- Con chung: Có 03 con chung tên Dư Minh Phương L, sinh ngày 08/11/2005; Dư Minh Phương A, sinh ngày 05/5/2015; Dư Minh Phương S, sinh ngày 19/6/2018. Đối với cháu Dư Minh Phương L hiện đã trưởng thành bà P và ông Đ không đặt ra về trách nhiệm nuôi dưỡng. Đối với cháu Dư Minh Phương A và Dư Minh Phương S, bà P và ông Đ thỏa thuận thống nhất giao cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng, ông Đ không cấp dưỡng nuôi con. Ông Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom hai con mà không ai được cản trở.

- Tài sản chung: Bà P và ông Đ xác định tự thỏa thuận.

- Nợ chung: Không có.

Án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà P và ông Đ mỗi người nộp 75.000 đồng, tổng cộng là 150.000 đồng, bà P nhận nộp thay cho ông Đ. Ngày 05/6/2024 bà P đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0008780 được đối trừ sung quỹ Nhà nước, bà P được hoàn lại 150.000 đồng khi quyết định có hiệu lực.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tp.Cà Mau;
- UBND xã Hòa Thành, tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phạm Việt Trung